TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 11-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLHS - PT ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Võ Thị Thúy **N** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện **BT**.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị Thúy N (N Mặt Quỷ), sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp AD1, xã ANT, huyện BT, tỉnh BTr; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành V và bà Trần Thị E ; chồng Trần Quốc Tr (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: Ngày 30/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Võ Thị Thúy N về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/3/2018, (chấp hành xong ngày 30/6/2018); Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2019, đến ngày 11/10/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Thúy N là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/10/2019, Văn Thanh H, sinh năm 1980 ngụ Khu phố 5, thị trấn BT (BT, Bến Tre) đến nhà Võ Thị Thúy N ở xã ANT (BT, Bến Tre) để đòi tiền nợ, nhưng do không có tiền nên N nhờ H chở xuống quán karaoke SN tại KP2, thị trấn BT (BT , Bến Tre) để gặp người tên B (không rõ nhân thân lai lịch) để lấy tiền trả nợ cho H. Khi chở đến

quán SN, H bỏ N tại quán rồi điều khiển xe đi về nhà, còn N vào quán gặp B thì B nói hết tiền và cho N 01 túi nylon ma túy để sử dụng. Sau khi nhận ma túy của B, N giấu vào tay áo khoác rồi N điện thoại nhờ Hải đến quán chở về nhà ở xã ANT. Khi Hải chở N đến KP2, thị trấn BT (BT, Bến Tre), Công an huyện BT ra hiệu dừng xe kiểm tra phát hiện trong tay áo khoác bên phải của N đang giấu túi ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nylon kích thước 07cm x 04cm được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm viền màu đỏ bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư.

- 01 áo khoác dài tay màu đỏ, phía trước có chữ GRLS viền trắng và chữ EARTHT viền đen; lưng áo có chữ Dinsey màu xám.

Tại Bản kết luận giám định số 124/2019/GĐMT ngày 08/10/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4961 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thúy N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ là 06 (sáu) ngày (từ ngày 06/10/2019 đến 11/10/2019). Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/12/2019 bị cáo Võ Thị Thúy N kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thị Thúy N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ gia đình có công đất nước thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2019/HSST ngày 20-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện BT , tỉnh Bến Tre. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng

cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào khoảng 01 giờ 10 phút ngày 06/10/2019, tại Khu phố 2, thị trấn BT, huyện BT, tỉnh Bến Tre, Võ Thị Thúy N đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,496 gam ma túy, loại Methamphetam trong tay áo khoác để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang (theo Bản kết luận giám định số 124/2019/GĐMT ngày 08/10/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre). Với ý thức, hành vi, khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thị Thúy N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nhân thân của bị cáo: Theo hồ sơ thể hiện ngày 30/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung ban hành Quyết định số số 17/QĐ-UBND áp dụng biên pháp giáo dục tại xã đối với Võ Thị Thúy N về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/3/2018 chấp hành xong ngày 30/6/2018, đến ngày 06/10/2019 bị bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị truy tố, xét xử. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn trên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xứ lý vi phạm hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo không có tiền sự là thiếu sót.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù hoặc hưởng án treo vì cho rằng bị cáo phải nuôi con nhỏ do đã ly hôn chồng và bị cáo có ông ngoại tên Trần Văn Đ là người có công với đất nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì (có xác nhận). Xét các tình tiết bị cáo đưa ra (sau khi xét xử sơ thẩm) thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết hoàn cảnh gia đình đơn chiếc thấy rằng gia đình của bị cáo còn có các anh chị em khác và cha mẹ của bị cáo còn trong tuổi lao động. Xét yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện hưởng án treo. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt tù cho bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thúy N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thúy N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/10/2019 đến 11/10/2019 (là 06 (sáu) ngày).

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Võ Thị Thúy N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện BT (3b);
- Công an và VKSND huyện BT (2b);
- Chi cục THADS huyện BT (1b);
- UBND xã An Ngãi Trung, huyện BT (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh